



VINA BOOKKEEPING CO., LTD

Company Incorporation | Accounting | Tax | Payroll | Advisory

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN LUẬT THÁNG 12/2024

www.vinabookkeeping.com

MỤC LỤC

01

Công văn số 28950/SLĐTBXH-VL-ATLĐ ngày 18/11/2024 của Sở LĐTB và XH TP. HCM hướng dẫn thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài năm 2024 trước ngày 05/01/2025

02

Luật thuế giá trị gia tăng mới số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội, có hiệu lực từ 01/07/2025

03

Luật số 50/2024/QH ngày 27/11/2024 của Quốc hội về Luật Công đoàn: mở rộng đối tượng tham gia là người lao động nước ngoài

04

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý,...

05

Công văn số 5725/TCT-QLN ngày 06/12/2024 của Tổng cục Thuế về Quản lý nợ của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

06

Công văn số 5874 /TCT-DNNCN ngày 12/12/2024 của Tổng cục Thuế hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với cá nhân nước ngoài lần đầu tiên đến Việt Nam

07

Công văn số 6019/TCT-CS ngày 17/12/2024 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về xuất hóa đơn và kê khai thuế GTGT đối với khoản thu hộ, chi hộ

08

Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

01

Hướng dẫn thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài năm 2024 trước ngày 05/01/2025

Công văn số 28950/SLĐTBXH-VL-ATLĐ ngày 18/11/2024 của Sở LĐTB và XH TP. HCM

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM đề nghị các đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài, cụ thể như sau:

- Mẫu báo cáo: Mẫu số 07/PLI Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/09/2023 của Chính phủ (đính kèm)
- Số liệu kỳ báo cáo: số liệu lao động nước ngoài tổng hợp từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024.
- Thời gian nộp báo cáo: Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 05/01/2025.
- Hình thức tiếp nhận báo cáo: tổ chức, doanh nghiệp truy cập vào link Google Form:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScYIjL919UOjeDscH3rS1tA2Kc4_hQx35ZXTzHN7nCf_oWEUg/viewform?pli=1 hoặc quét mã QR code để truy cập đường link (tệp đính kèm). Báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài gửi báo cáo trực tuyến đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Thông qua Phòng việc – An toàn lao động) bao gồm số liệu lao động nước ngoài và bản chụp báo cáo có ký tên, đóng dấu đỏ (tập tin PDF) để tiện trong công việc theo dõi và tổng hợp.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

02

Luật thuế giá trị gia tăng mới

số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội, có hiệu lực từ 01/07/2025

Luật mới gồm 4 Chương, 18 Điều, quy định về: đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng.

Theo đó, một số điểm mới quan trọng Quý bạn đọc cần lưu ý:

1- Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1.1. Chứng từ thanh toán: Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;

Luật thuế GTGT trước đây: Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng;

1.2 Bổ sung yêu cầu một số chứng từ khác:

Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung cấp dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu; **phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có)**. Chính phủ quy định về điều kiện khấu trừ đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài và một số trường hợp đặc thù khác.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

02

Luật thuế giá trị gia tăng mới

số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội, có hiệu lực từ 01/07/2025

2- kê khai bổ sung thuế GTGT đầu vào bị sai, sót:

Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn; người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc bị thu hồi số tiền thuế đã được hoàn tương ứng và nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

Người nộp thuế thực hiện khai vào tháng, quý phát hiện sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế giá trị gia tăng đầu vào bị sai, sót làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau;

3- Bổ sung trường hợp hoàn thuế: Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

02

Luật thuế giá trị gia tăng mới

số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội, có hiệu lực từ 01/07/2025

4- Bổ sung điều kiện hoàn thuế: Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

5- Tăng ngưỡng doanh thu chịu thuế của hộ, cá nhân kinh doanh: Luật mới quy định không chịu thuế GTGT đối với: Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu hằng năm **từ 200 triệu đồng trở xuống** (**Quy định cũ:** ngưỡng 100 triệu đồng).

6- Đối tượng áp dụng thuế suất 0%

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; **Quy định cũ:** không có đề cập về “phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu”

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

02

Luật thuế giá trị gia tăng mới

số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội, có hiệu lực từ 01/07/2025

Bên cạnh đó, Luật mới cũng sửa đổi, bổ sung các vấn đề liên quan đến: điều chỉnh một số mặt hàng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ; các vấn đề khác; v.v.

Luật mới có hiệu lực thi hành từ **ngày 01/07/2025**, **trừ** trường hợp: Quy định về mức doanh thu của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế tại khoản 25 Điều 5 của Luật này và Điều 17 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

03

Mở rộng đối tượng tham gia Công Đoàn là người lao động nước ngoài

Luật số 50/2024/QH ngày 27/11/2024 của Quốc hội về Luật Công đoàn

Luật mới gồm 6 Chương, 37 Điều, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm của Công đoàn Việt Nam; quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của người lao động; việc gia nhập Công đoàn Việt Nam của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; quyền, trách nhiệm của đoàn viên công đoàn; trách nhiệm của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động đối với Công đoàn; bảo đảm hoạt động của Công đoàn; giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về công đoàn.

Luật này mang đến một điểm mới quan trọng khi mở rộng quyền tham gia công đoàn cho người lao động là **công dân nước ngoài**. Theo khoản 2 Điều 5, công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam với hợp đồng lao động từ đủ 12 tháng trở lên được phép gia nhập và hoạt động tại công đoàn cơ sở.

Về kinh phí công đoàn, Luật giữ nguyên quy định mức đóng **bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc** cho người lao động (Điều 29).

Luật sẽ chính thức có hiệu lực từ **ngày 01/7/2025**, thay thế cho Luật Công đoàn số 12/2012/QH13 ban hành ngày 20/6/2012.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

04

Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội

Theo đó, một số điểm mới đáng lưu ý như:

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán:

Bổ sung quy định về quyền của người làm kế toán:

Người làm kế toán có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán; bảo lưu ý kiến chuyên môn bằng văn bản khi có ý kiến khác với ý kiến của người ra quyết định; báo cáo bằng văn bản cho kế toán trưởng hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán trong đơn vị; trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

04

Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội

Sửa đổi quy định về kỳ kế toán năm:

Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng có thời gian không quá 03 kỳ kế toán tháng liên tiếp thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc cộng với kỳ kế toán năm trước đó để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải không quá 15 tháng. (trước đây: có thời gian ngắn hơn 90 ngày).

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế:

Sửa đổi khoản 1 Điều 47 về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót trong trường hợp sau đây:

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

04

Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội

- a) Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;
- b) Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra thuế.

Đối với những nội dung thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra, người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải trình theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về thanh tra và các trường hợp thực hiện theo kết luận, quy định của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

Bãi bỏ quy định:

Luật đã bãi bỏ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 47 của Luật Quản lý thuế về cho phép khai bổ sung hồ sơ thuế sau khi công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế và khai bổ sung sau khi ban hành kết luận, quyết định xử lý thuế sau thanh tra, kiểm tra.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

04

Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội

Quy định mới về trách nhiệm kê khai, nộp thuế:

Luật sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến trách nhiệm kê khai, nộp thuế đối với nhà cung cấp nước ngoài, các sàn thương mại điện tử và hộ, cá nhân tham gia kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

Hiệu lực thi hành:

Luật có hiệu lực thi hành từ **ngày 01/01/2025**, **trừ** các trường hợp quy định cụ thể tại Điều 10. Hiệu lực thi hành

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

05

Hướng dẫn về quản lý nợ của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

Công văn số 5725/TCT-QLN ngày 06/12/2024 của Tổng cục Thuế

1-Về tạm hoãn xuất cảnh

Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh là nơi doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể. Đối với trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp đang bị cưỡng chế thì cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thuộc trường hợp xem xét tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Điều 66 Luật Quản lý thuế và Điều 21 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP nêu trên.

Đối với trường hợp người nộp thuế là tổ chức không thành lập theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh, Tổng cục Thuế đã báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Điều 66 Luật Quản lý thuế trong đó quy định tạm hoãn xuất cảnh đối với trường hợp cá nhân là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã/ Liên hiệp hợp tác xã và chủ hộ kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

05

Hướng dẫn về quản lý nợ của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

Công văn số 5725/TCT-QLN ngày 06/12/2024 của Tổng cục Thuế

2-Về đơn đốc đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

Trường hợp doanh nghiệp có chi nhánh, đơn vị phụ thuộc chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 213 Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp có trách nhiệm kế thừa, thanh toán các khoản nợ của chi nhánh, đơn vị phụ thuộc chấm dứt hoạt động. Cơ quan thuế quản lý chi nhánh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đơn đốc và cưỡng chế theo quy định để thu hồi tiền thuế nợ của chi nhánh. Trường hợp cơ quan thuế quản lý chi nhánh không có đủ thông tin, điều kiện thực hiện cưỡng chế thì phối hợp với cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp để thực hiện cưỡng chế theo quy định

3-Về khoan nợ đối với người nộp thuế là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

Trường hợp doanh nghiệp vẫn đang hoạt động thì không thực hiện khoan nợ đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đó.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

06

Hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với cá nhân nước ngoài lần đầu tiên đến Việt Nam

Công văn số 5874 /TCT-DNNCN ngày 12/12/2024 của Tổng cục Thuế

Theo đó, Tổng cục Thuế hướng dẫn về nguyên tắc:

Trường hợp người nộp thuế là người lao động nước ngoài (ở những nước là quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định với Việt Nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập), lần đầu tiên đến Việt Nam vào tháng 02/2022 và đủ điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam khi thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2022 thì cá nhân phải tổng hợp thu nhập toàn cầu từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022 đồng thời tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022 (được tính đủ theo tháng) và cá nhân có trách nhiệm quyết toán với cơ quan thuế.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

07

Hướng dẫn về xuất hóa đơn và kê khai thuế GTGT đối với khoản thu hộ, chi hộ

Công văn số 6019/TCT-CS ngày 17/12/2024 của Tổng cục Thuế

Tổng cục Thuế hướng dẫn:

Về nguyên tắc, trường hợp cơ sở kinh doanh có các khoản thu hộ, chi hộ không liên quan đến việc bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của cơ sở kinh doanh thì cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

Theo trình bày của Công ty: trường hợp các nhà cung cấp đã lập hóa đơn giá trị gia tăng ghi tên, mã số thuế của Công ty thì khi yêu cầu Đối tác thanh toán lại, Công ty lập hóa đơn giá trị gia tăng cho Đối tác này với thuế suất thuế GTGT theo quy định. Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT đầu vào, đầu ra theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

08

Quy định chính sách giảm thuế GTGT từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ

Giảm thuế GTGT:

Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, **trừ** nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Phụ lục I, II, và III ban hành kèm theo Nghị định này.

Mức giảm thuế GTGT:

Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 12/2024

08

Quy định chính sách giảm thuế GTGT từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ

Tổ chức thực hiện:

Khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

Hiệu lực thi hành:

Nghị định này có hiệu lực thi hành **từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025.**

Danh mục từ viết tắt

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SDĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài





YOUR TRUSTED PARTNER IN VIETNAM

VINA BOOKKEEPING CO.,LTD

COMPANY INCORPORATION | ACCOUNTING | TAX | HR & PAYROLL | ADVISORY

SPECIALIZED IN SERVING FDI CLIENTS IN VIETNAM

HCM OFFICE: 8th Floor, The Sarus Building, 67 Nguyen Thi Minh Khai Str., Ben Thanh Ward, Dist. 1



(+84) 28 3821 0375



info@vbk.com.vn

Ha Noi OFFICE: 12th Floor, 148 Building, 148 Hoang Quoc Viet St., Nghia Tan Ward, Cau Giay Dist



(+84) 24 3795 4295



info@vbk.com.vn

Nha Trang OFFICE: 7th Floor, VCN Building, A1 Street, Vinh Diem Trung Urban Area, Nha Trang City



(+84) 97 5847 974



info@vbk.com.vn